

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST.

Ngày 06/4/2023.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Bình Khiêm.

- Ông Võ Hoàng Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

**- Bị cáo Nguyễn Văn D**, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1992, nơi sinh tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; vợ tên Đoàn Thị Thảo Q, sinh năm 1998 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2016. Anh chị em ruột gồm có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/11/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Bị cáo Lâm Thị Bích H**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Công L1 (chết) và bà Nguyễn Thị P (chết); chồng tên Võ Công S, sinh 1959; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990. Anh chị em ruột có 09 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh 1995.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Võ Công S, sinh năm 1959. Có mặt.

- Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 2004. Có mặt.

Cùng cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:*

- 1.700 (một nghìn bảy trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu (trong này gồm có: 1.000 bao hiệu JET; 700 bao hiệu HERO), được niêm phong trong thùng carton có kính thước : 70cm x 70cm x 60cm.

- Một túi niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam 34.950.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*); một điện thoại di động N1, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 sim số 0917.633.538 của bị cáo Lâm Thị Bích H; một điện thoại di động Nokia, màu xám đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 sim số 0933.047.069 của bị cáo Nguyễn Văn D.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Thị Bích H quen biết với bị cáo Nguyễn Văn D do nhiều lần buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, H gọi điện thoại cho D mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 1.000 bao hiệu JET giá 19.600.000 đồng và 1.000 bao hiệu HERO giá 16.400.000 đồng) với tổng số tiền là 36.000.000 đồng, D đồng ý bán và hẹn sẽ giao cho H vào đêm 23 rạng sáng ngày 24/6/2022, mục đích H mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu này để bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo D gặp người tên M tại thị xã K, tỉnh Long An (không rõ họ tên, địa chỉ) nhận 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu để lên xe ô tô hiệu Innova (không rõ biển số) rồi một mình điều khiển xe ô tô chở 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu đến huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán cho bị cáo H.

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 24/6/2022, D điều khiển xe ô tô hiệu Innova chở 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu đến ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh rồi điện thoại cho H đến nhận lấy số thuốc lá điều nhập lậu, sau đó bị cáo D dừng xe ô tô trên Quốc lộ E chỗ đầu đường đal thuộc ấp T, xã V, huyện C chờ bị cáo H đến để giao thuốc lá điều nhập lậu. Lúc này, bị cáo H gọi chồng là ông Võ Công S thức dậy đi phụ chở thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 84E1-298.59 đi trước và mang theo số tiền 34.950.000 đồng để trả tiền mua thuốc lá điều nhập lậu cho D, khi gặp D lấy thuốc lá điều nhập lậu từ trên xe ô tô để xuống lề đường nhựa giao cho H, H lấy thuốc lá điều nhập lậu để vào trong đường đal (cách chỗ xe ô tô khoảng 10 mét). Khi D và H đang giao nhận được 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.000 bao hiệu JET, 700 bao hiệu HERO), chưa giao nhận tiền và còn 300 bao hiệu HERO trên xe ô tô chưa kịp giao nhận thì phát hiện có lực lượng Công an đến, lúc này D nhanh chóng điều khiển xe ô tô tẩu thoát, còn H

điều khiển xe mô tô biển số 84E1-298.59 chạy vào trong đường đal khoảng 40 mét thì gặp ông S đang điều khiển xe mô tô biển số 84L1-520.35 đang chạy ra, H nói có Công an rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà anh Nguyễn Minh T1, ngụ ấp T, xã V, H đưa hết số tiền dùng để mua thuốc lá điều nhập lậu là 34.950.000 đồng cho anh T1 cất giữ. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu, tiền Việt Nam 34.950.000 đồng và các vật chứng khác có liên quan.

Ngày 22/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Lâm Thị Bích H về tội Buôn bán hàng cấm và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 09/11/2022, Nguyễn Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội. Ngày 14/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố bị cáo Nguyễn Văn D về hành vi Buôn bán hàng cấm và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh tạm giam để phục vụ công tác điều tra.

Đối với ông Võ Công S không biết H mua thuốc lá điều nhập lậu về bán, khi đi chở thuốc lá với H, ông S đi sau chưa đến nơi giao nhận thuốc lá và chưa thực hiện hành vi giúp sức chở thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H. Do đó, hành vi của ông S chưa đồng phạm với bị cáo H nên không xử lý. Đối với người tên M không rõ họ tên, địa chỉ. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quản lý nhập kho vật chứng và xử lý như sau: Trao trả cho bị cáo Lâm Thị Bích H: 01 xe mô tô biển số 84E1-298.59; trả cho ông Võ Công S: 01 xe mô tô biển số 84L1-520.35.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H khai nhận:* Bị cáo Lâm Thị Bích H và bị cáo Nguyễn Văn D có quen biết với nhau do nhiều lần buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo D mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 1.000 bao hiệu JET giá 19.600.000 đồng và 1.000 bao hiệu HERO giá 16.400.000 đồng) với tổng số tiền là 36.000.000 đồng, bị cáo D đồng ý bán và hẹn sẽ giao cho bị cáo H vào đêm 23 rạng sáng ngày 24/6/2022.

Khoảng 21 giờ ngày 23/6/2022, bị cáo D gặp người tên M tại thị xã K, tỉnh Long An (không rõ họ tên, địa chỉ) nhận 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu để lên xe ô tô hiệu Innova (không rõ biển số) rồi một mình điều khiển xe ô tô chở 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu đến huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán cho bị cáo H.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 24/6/2022, thì xe đến tại ấp T, xã V, huyện C, bị cáo Nguyễn Văn D bán và giao cho bị cáo Lâm Thị Bích H nhận 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.000 bao hiệu JET và 700 bao hiệu HERO). Khi đang giao nhận thuốc lá điều nhập lậu, chưa kịp giao nhận tiền thì bị Công an huyện C

phát hiện bắt quả tang, quản lý và niêm phong 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu, tiền Việt Nam 34.950.000 đồng và các vật chứng khác có liên quan.

- *Bị cáo D khai nhận*: Bị cáo nhận thức và biết được 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.000 bao hiệu JET và 700 bao hiệu HERO) là hàng cấm, do không có việc làm, bị cáo xuống huyện C nắm bắt thông tin và biết được bị cáo H có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập lậu để bán, nên bị cáo mới thực hiện hành vi bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H, mục đích để kiếm tiền lời.

- *Bị cáo H khai*: Bị cáo nhận thức được việc mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm, do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo mới đặt mua mục đích để bán lại cho người khác trên địa bàn huyện C để kiếm tiền lời.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

*Tại phiên tòa ông Võ Công S trình bày*: Ông là chồng của bị cáo H, việc bị cáo H đặt mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu ông hoàn toàn không biết, giữa đêm bị cáo H đánh thức ông dậy kêu đi chở hàng, ông chưa kịp hỏi thì bị cáo H lấy xe chạy trước, còn ông chạy xe theo sau, ông mới chạy được một đoạn thì gặp bị cáo H quay đầu xe chạy trở lại nói là có Công an, lúc này ông mới biết được bị cáo H mua 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu và bị bắt quả tang.

- *Anh Nguyễn Minh T1 trình bày*: Khoảng 00 giờ ngày 24/6/2022, anh đang ngủ tại nhà (cấp lộ đaml) thì nghe tiếng xe và tiếng chó sủa, anh mở cửa ra xem thì thấy bị cáo H chạy xe vào, gặp anh và nói nhờ anh giữ hộ cọc tiền, sáng lại nhận, anh nhận lời và không kiểm điểm tiền, anh chưa kịp hỏi thì bị cáo H chạy xe đi, đến sáng thì Công an gặp anh thu giữ toàn bộ số tiền của bị cáo H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

*Về trách nhiệm hình sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Lâm Thị Bích H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 02 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị Bích H nộp phạt số tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

*Các bị cáo Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H nói lời sau cùng*: Các bị cáo thừa nhận hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, số lượng 1.700 bao (gồm 1.000 bao hiệu JET, 700 bao hiệu HERO) là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Lâm Thị Bích H quen biết với bị cáo Nguyễn Văn D do nhiều lần buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo D hỏi mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.000 bao hiệu JET giá 19.600.000 đồng và 1.000 bao hiệu HERO giá 16.400.000 đồng) với số tiền là 36.000.000 đồng, bị cáo D đồng ý bán và hẹn vào đêm 23 rạng sáng ngày 24/6/2022 sẽ giao 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H. Mục đích bị cáo H mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu này để bán lại cho người khác kiếm tiền lời. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo D gặp người tên M tại thị xã K, tỉnh Long An (không rõ họ tên, địa chỉ) nhận 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu để lên xe ô tô hiệu Innova (không rõ biển số) rồi một mình điều khiển xe ô tô chở 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu đến huyện C để bán cho bị cáo H.

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 24/6/2022, bị cáo D điều khiển xe ô tô hiệu Innova chở 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu đến ấp T, xã V, huyện C, rồi điện thoại cho bị cáo H đến nhận thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo D dừng xe ô tô trên Quốc lộ E chỗ đầu đường đal thuộc ấp T, xã V chờ bị cáo H đến để giao. Lúc này, bị cáo H gọi chồng là ông Võ Công S thức dậy đi phụ chở thuốc lá điều nhập lậu, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 84E1-298.59 đi trước và mang theo số tiền 34.950.000 đồng để trả tiền mua thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo D, khi gặp bị cáo D lấy thuốc lá điều nhập lậu từ trên xe ô tô để xuống lề đường nhựa giao cho bị cáo H, bị cáo H lấy thuốc lá điều nhập lậu để vào trong đường đal (cách chỗ xe ô tô khoảng 10 mét). Khi bị cáo D và bị cáo H đang giao nhận được 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.000 bao hiệu JET, 700 bao hiệu HERO), chưa giao nhận tiền, 300 bao hiệu HERO trên xe ô tô chưa kịp giao nhận thì lực lượng Công an đến, lúc này bị cáo D nhanh chóng điều khiển xe ô tô tẩu thoát, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 84E1-298.59 chạy vào trong đường đal khoảng 40 mét thì gặp ông S đang điều khiển xe mô tô biển số 84L1-520.35 chạy ra, bị cáo H nói có Công an rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà anh Nguyễn Minh T1, ngụ ấp T, xã V, bị cáo H đưa hết số tiền mua thuốc lá điều nhập lậu là 34.950.000 đồng cho anh T1 cất giữ. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu, tiền Việt Nam 34.950.000 đồng và các vật chứng khác có liên quan.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì thuốc lá điều nhập lậu sản xuất tại nước ngoài là hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, các bị cáo biết rất rõ điều này, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp và xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm vào đêm khuya, với số lượng 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 1.000 bao hiệu JET, 700 bao hiệu HERO), bị cáo D vận chuyển bằng phương tiện xe ô tô, trên tuyến đường dài từ thị xã K tỉnh Long An đến xã V, huyện C tỉnh Trà Vinh với thủ đoạn hết sức tinh vi, nhằm trốn tránh cơ quan chức năng tuần tra kiểm soát để bán cho bị cáo H 1.700 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu với tổng số tiền 34.950.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng của vụ án, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

*Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:* Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*Đối với bị cáo Lâm Thị Bích H:* Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người thân bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này, các bị cáo nhận thấy việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu không phải tốn nhiều công sức mà vẫn có thu nhập cao, nên các bị cáo đã mua bán một cách công khai, với số lượng lớn, làm bất ổn thị trường khi đưa hàng gian, hàng lậu vào buôn bán, gây thiệt hại và thất thu thuế cho Nhà nước, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu nhằm bảo vệ thị trường trong nước. Trong vụ án này bị cáo D và bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội riêng lẻ, không có đồng phạm, bị cáo D là người bán, còn bị cáo H là người mua.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Văn D:* Năm bắt thông tin tiếp cận và quen biết bị cáo H mục đích để bán thuốc lá điều nhập lậu từ tỉnh Long An về huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo thừa nhận đã bán cho bị cáo H mua 02 lần, mỗi lần trên 1000 bao

thuốc lá điều nhập lậu, đến lần bán thứ 3 vào ngày 24/6/2022 khi đang giao 1700 bao thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo H thì bị Công an bắt quả tang. Bị cáo nhận thức và biết được thuốc lá điều nhập lậu, không có nguồn gốc xuất xứ, hóa đơn chứng từ rõ ràng là hàng cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi buôn bán với động cơ mục đích nhằm thu lợi bất chính. Căn cứ tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo D một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- *Đối với bị cáo Lâm Thị Bích H:* Hàng ngày bị cáo làm nghề mua bán cá tép để mưu sinh, nhưng bị cáo không biết quý trọng nghề để cố gắng vươn lên trong cuộc sống, đàng này bị cáo nhận biết thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm, nhưng vẫn điện thoại cho bị cáo D đặt mua 2.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, với động cơ mục đích để bán lại kiếm tiền lời nhằm thu lợi bất chính, bị cáo thừa nhận đã mua của bị cáo D 02 lần, đến lần thứ 03 vào ngày 24/6/2022 khi đang nhận 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu từ bị cáo D thì bị Công an bắt quả tang.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện kinh tế ổn định, trong thời gian thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt việc cam đoan, không vi phạm. Hiện tại sức khỏe của bị cáo không tốt, chồng bị cáo lâm bệnh đang điều trị nên cần có người chăm sóc. Việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng gì đến nguy hại cho xã hội. Căn cứ tính chất của vụ án và các tình tiết nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo, mà áp dụng hình phạt tiền để xử phạt bị cáo Lâm Thị Bích H cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- *Đối với 1.700 (một nghìn bảy trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu (trong này gồm có: 1.000 bao hiệu JET; 700 bao hiệu HERO),* được niêm phong trong thùng carton có kích thước : 70cm x 70cm x 60cm. Đây là thuốc lá điều nhập lậu, cấm lưu hàng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

- *Đối với một túi niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam 34.950.000 đồng,* đây là số tiền bị cáo H bỏ ra để mua 1.700 bao thuốc lá điều nhập lậu; điện thoại di động Nokia, màu xanh, loại bàn phím, sim số 0917.633.538 của bị cáo Lâm Thị Bích H và điện thoại di động Nokia, màu xám đen, loại bàn phím, sim số 0933.047.069 của bị cáo Nguyễn Văn D, các bị cáo đã dùng 02 chiếc điện thoại này để thông tin giao dịch mua bán hàng cấm. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố các bị cáo** Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm Thị Bích H nộp phạt số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* 1.700 (một nghìn bảy trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu (trong này gồm có: 1.000 bao hiệu JET; 700 bao hiệu HERO), được niêm phong trong thùng carton có kích thước: 70cm x 70cm x 60cm.

- *Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

+ Một túi niêm phong, bên trong có tiền Việt Nam 34.950.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ Một điện thoại di động N, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 sim số 0917.633.538 của bị cáo Lâm Thị Bích H.

+ Một điện thoại di động Nokia, màu xám đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 sim số 0933.047.069 của bị cáo Nguyễn Văn D.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Lâm Thị Bích H mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**